

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số ~~3233~~/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 02 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Điều tra, đánh giá đất đai giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ; Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Công văn số 918/BNNMT-QLĐĐ ngày 27/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 682/UBND-NNMT ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai công tác điều tra, đánh giá đất đai giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện điều tra, đánh giá đất đai giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Mục đích

Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa đất, ô nhiễm đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai; cung cấp thông tin, số liệu, bản đồ, dữ liệu phục vụ lập, điều chỉnh quy hoạch, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; đề xuất giải pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững.

2. Phạm vi, đối tượng thực hiện

2.1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.2. Đối tượng điều tra, đánh giá đất đai: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

a) Đối tượng điều tra, đánh giá chất lượng đất, thoái hóa đất bao gồm các loại đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng, trừ đất núi đá không có rừng cây.

b) Đối tượng điều tra, đánh giá tiềm năng đất đai bao gồm các loại đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng.

c) Đối tượng điều tra, đánh giá ô nhiễm đất cấp tỉnh là các loại đất có nguồn gây ô nhiễm, gồm: các loại đất nông nghiệp; đất chưa sử dụng, trừ đất núi đá không có rừng cây; đất được quy hoạch xây dựng khu dân cư đô thị, nông thôn.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Nội dung điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai bao gồm:

a) Khoanh vùng, xác định vị trí, diện tích và phân mức chất lượng đất đối với các loại đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng theo các đặc điểm thổ nhưỡng, địa hình, tính chất vật lý, tính chất hóa học, tính chất sinh học và điều kiện khác;

b) Khoanh vùng, xác định vị trí, diện tích và phân mức tiềm năng đất đai đối với các loại đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng trên cơ

sở phân mức chất lượng đất và hiệu quả sử dụng đất theo các mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường;

- c) Khoanh vùng các khu vực đất cần bảo vệ, xử lý, cải tạo và phục hồi;
- d) Lập bản đồ chất lượng đất, bản đồ tiềm năng đất đai; xây dựng và cập nhật dữ liệu chất lượng đất, tiềm năng đất đai vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3.2. Nội dung điều tra, đánh giá thoái hóa đất bao gồm:

- a) Khoanh vùng, xác định vị trí, diện tích đất bị thoái hóa đối với các loại đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng theo từng loại hình thoái hóa gồm: đất bị suy giảm độ phì; đất bị xói mòn; đất bị khô hạn, hoang mạc hóa, sa mạc hóa; đất bị kết von, đá ong hóa; đất bị mặn hóa; đất bị phèn hóa;
- b) Xác định xu hướng, nguyên nhân và dự báo nguy cơ thoái hóa đất;
- c) Khoanh vùng các khu vực đất bị thoái hóa cần xử lý, cải tạo và phục hồi;
- d) Lập bộ bản đồ thoái hóa đất; xây dựng và cập nhật dữ liệu thoái hóa đất vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3.3. Nội dung điều tra, đánh giá ô nhiễm đất bao gồm:

- a) Khoanh vùng, xác định vị trí, diện tích đất bị ô nhiễm theo loại hình ô nhiễm bao gồm ô nhiễm kim loại nặng, ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật, ô nhiễm chất độc khác đối với các loại đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất được quy hoạch xây dựng khu dân cư đô thị, nông thôn;
- b) Xác định xu hướng, nguồn gây ô nhiễm và dự báo, cảnh báo nguy cơ ô nhiễm đất;
- c) Khoanh vùng các khu vực đất bị ô nhiễm cần xử lý, cải tạo và phục hồi;
- d) Lập bộ bản đồ đất bị ô nhiễm; xây dựng và cập nhật dữ liệu ô nhiễm đất vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

4. Giải pháp thực hiện

a) Việc thực hiện điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa đất; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất được thực hiện theo đúng nội dung, phương pháp, trình tự, chỉ tiêu, biểu mẫu và yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Về tổ chức thực hiện: Việc lựa chọn tổ chức tư vấn thực hiện, tổ chức tư vấn kiểm tra, giám sát nhiệm vụ điều tra, đánh giá đất đai thực hiện theo quy định của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Về kỹ thuật, công nghệ: Sử dụng các phần mềm tổng hợp, xử lý số liệu điều tra, phân tích mẫu đất; công nghệ đo đạc, viễn thám, GIS và xây dựng bản đồ để phục vụ điều tra, đánh giá đất đai theo quy định của ngành nông nghiệp và môi trường.

d) Về kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện điều tra, đánh giá đất đai được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện theo quy định pháp

luật hiện hành và Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian thực hiện và nộp báo cáo

Thời gian thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn 2026-2030. Tiến độ cụ thể của từng nội dung điều tra, đánh giá đất đai thực hiện theo nhiệm vụ, đề cương, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thời hạn hoàn thành, nộp hồ sơ báo cáo kết quả như sau:

- a) Đối với kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai: hoàn thành, nộp hồ sơ báo cáo kết quả trước ngày 31 tháng 12 năm 2027;
- b) Đối với kết quả điều tra, đánh giá thoái hóa đất: hoàn thành, nộp hồ sơ báo cáo kết quả trước ngày 31 tháng 12 năm 2028;
- c) Đối với kết quả điều tra, đánh giá ô nhiễm đất: hoàn thành, nộp hồ sơ báo cáo kết quả trước ngày 30 tháng 6 năm 2029.

Sau khi hoàn thành các nội dung điều tra, đánh giá đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ; tổ chức lấy ý kiến, thẩm định theo quy định; trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố công khai, giao nộp và lưu trữ kết quả theo quy định.

6. Hồ sơ, tài liệu, kết quả điều tra, đánh giá đất đai

Hồ sơ, tài liệu, kết quả điều tra, đánh giá đất đai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), nhiệm vụ, đề cương, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan, gồm: báo cáo tổng hợp, các bản đồ kết quả điều tra, đánh giá đất đai, hệ thống biểu, bảng số liệu, dữ liệu điều tra, đánh giá đất đai, quyết định phê duyệt kết quả và các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện

- a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng nhiệm vụ, đề cương, dự toán và tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai theo quy định.

Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả điều tra, đánh giá đất đai; tham mưu công bố công khai kết quả, giao nộp, lưu trữ và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định.

- b) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- c) Các sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ, dữ liệu chuyên ngành có liên quan phục vụ công tác điều tra, đánh giá đất đai.

- d) UBND các xã, phường, đặc khu

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn; cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về hiện trạng quản lý, sử dụng đất, biến động sử dụng đất và các thông tin khác có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. ✓

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: NN&MT, TC, XD;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam